

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 17-5-2021  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Năm.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Bồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Chúc L, sinh năm 1994; cư trú tại ấp M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có đơn vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Định C, sinh năm 1988; cư trú tại ấp G, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Lê Thị Chúc L trình bày: Chị và anh Trần Định C tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do anh C không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, từ đó vợ chồng bất đồng và thường hay cự cãi, thậm chí có lúc anh C đánh đập chị dẫn đến cuộc sống

không hạnh phúc và tự sống riêng từ năm 2015 đến nay, do không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung của chị và anh C chưa có nên chị không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Đình C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Lê Thị Chúc L được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị Chúc L có đơn vắng mặt, anh Trần Đình C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị L và anh C.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C được xác lập vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Thời gian chị L và anh C chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng trong khi đó anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi điều đó cho thấy bản thân anh C không có thiện chí để hàn gắn. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị L và anh C chưa có con chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết trong khi đó anh C vắng mặt và không có ý kiến gì phần tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Chúc L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị L đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Chúc L ly hôn với anh Trần Đình C.

Về con chung: Chị L và anh C chưa có con chung nên không đặt ra.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lê Thị Chúc L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số 0004525 ngày 12/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
  - VKSND huyện Trần Văn Thời;
  - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
  - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
  - UBND thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang;
- (Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Hải**